

PHỤ LỤC
NỘI DUNG BỔ SUNG CHƯƠNG VII

Điều	Nội dung
E-ĐKC 10	<ul style="list-style-type: none"> - Phương thức thanh toán: chuyển khoản. - Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng. - Thanh toán theo từng dự án bằng chuyển khoản cho Bên B - Tạm ứng: <ul style="list-style-type: none"> + Đợt 1: Chủ đầu tư tạm ứng cho Nhà thầu số tiền bằng 20% giá trị trước thuế GTGT của chi phí thẩm tra BCNCKT ĐTXD + Hồ sơ tạm ứng (03 bộ chính hoặc 01 bộ chính + 02 bộ sao y công chứng hoặc sao y đơn vị phát hành): <ul style="list-style-type: none"> • Văn bản đề nghị tạm ứng. • Bảo lãnh tạm ứng với giá trị tương ứng với số tiền đề nghị tạm ứng do ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành (theo quy định của hợp đồng). • Khi nộp hồ sơ tạm ứng, nhà thầu phải cung cấp hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp đã có hiệu lực cho đến khi dự án được bàn giao và đưa vào sử dụng, giấy chứng nhận bảo hiểm kèm theo tài liệu chứng minh hợp đồng bảo hiểm đã có hiệu lực (chứng từ đã thanh toán phí bảo hiểm theo quy định của hợp đồng bảo hiểm, ...). + Bảo lãnh tạm ứng: <ul style="list-style-type: none"> • Bảo lãnh tạm ứng phải là bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang do một Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành với số tiền tương đương số tiền tạm ứng. Bảo lãnh tạm ứng có hiệu lực kể từ ngày nhà thầu nhận được khoản tạm ứng theo hợp đồng về tài khoản của nhà thầu cho đến khi chủ đầu tư thu hồi hết số tiền tạm ứng. • Tịch thu bảo lãnh tạm ứng: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Chủ đầu tư có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong các trường hợp sau: (1) Chủ đầu tư có bằng chứng trong việc Nhà thầu sử dụng tiền tạm ứng sai mục đích; (2) Nhà thầu không bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng theo quy định.

N

Điều	Nội dung
	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Chủ đầu tư có quyền khấu trừ hoặc tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong trường hợp Nhà thầu vi phạm các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc từ chối gia hạn bảo lãnh theo quy định. ✓ Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Chủ đầu tư có quyền tịch thu bảo lãnh. ✓ Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu Chủ đầu tư lựa chọn khấu trừ bất kỳ khoản tiền nào mà Nhà thầu có nghĩa vụ chi trả theo hợp đồng thì sau đó Nhà thầu có trách nhiệm phải bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng như quy định nếu không Chủ đầu tư có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng. <ul style="list-style-type: none"> - Thu hồi tạm ứng: Số tiền tạm ứng này sẽ được thu hồi theo tỷ lệ tương ứng ngay ở lần thanh toán đầu tiên và các lần thanh toán tiếp theo và thu hồi hết khi thanh toán đạt 80% giá hợp đồng. - Các đợt thanh toán: thanh toán theo từng dự án <ul style="list-style-type: none"> + Đợt 2: Thanh toán đến 80% (sau khi khấu trừ 20% chi phí tạm ứng) chi phí thẩm tra BCNCKT sau khi BCNCKT ĐTXD được duyệt. + Đợt 3: Tạm ứng 20% giá trị trước thuế chi phí thẩm tra TKKT-DTXDCT, TKBVTC. + Đợt 4: Thanh toán đến 80% (sau khi khấu trừ 20% chi phí tạm ứng) chi phí thẩm tra TKKT-DTXDCT, TKBVTC sau khi TKKT-DTXDCT, TKBVTC được duyệt. + Đợt 5: Thanh toán đến 90% chi phí thẩm tra BCNCKT, TKKT-DTXDCT và chi phí thẩm tra TKBVTC sau khi nghiệm thu đóng điện. + Đợt 6: Sau khi có báo cáo kiểm toán dự án hoàn thành, thanh toán toàn bộ giá trị còn lại của giá trị thực hiện hợp đồng. <p><i>Lưu ý: Bên A sẽ áp dụng thanh toán cho bên B theo quy định về thuế suất thuế giá trị gia tăng theo quy định hiện hành.</i></p> <p>Lưu ý: Giá trị thanh toán chi phí tư vấn thẩm tra BCNCKT, TKKT-DTXDCT, TKBVTC là giá trị thấp nhất trong các giá trị sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giá trị chi phí tư vấn thẩm tra BCNCKT, TKKT-DTXDCT, TKBVTC được tính lại theo định mức dựa trên Gxd và Gtb đã được duyệt (theo QĐ phê duyệt BCNCKT, TKKT-

Điều	Nội dung
	<p>DTXDCT, TKBVTC) nhân với tỷ lệ chiết giảm trong đấu thầu (giá chào thầu/giá gói thầu trong KHLCNT được duyệt).</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giá gói thầu trong KHLCNT được duyệt. + Giá trị chi phí tư vấn thẩm tra BCNCKT, TKKT-DTXDCT, TKBVTC trong hợp đồng. - Hồ sơ thanh toán 3 bản chính (hoặc 1 bản chính + 02 bản sao y đơn vị phát hành): <ul style="list-style-type: none"> + Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc thực hiện; + Quyết định phê duyệt tương ứng công tác tư vấn thực hiện; + Bảng xác định kinh phí thanh toán; + Giấy đề nghị thanh toán; + Hoá đơn thuế giá trị gia tăng; + Khi nộp hồ sơ thanh toán lũy kế 100% thì Nhà thầu phải cung cấp báo cáo giám sát tác giả. - Thời hạn thanh toán: trong vòng 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.
<p>E-ĐKC 17</p>	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng</p> <p>1.1 Đối với nhà thầu:</p> <p>Nguyên tắc</p> <p>* Nội dung vi phạm về tiến độ: Vi phạm về các mốc tiến độ chi tiết như đã nêu ở Điều 7 – Phần thỏa thuận hợp đồng và Phụ lục A – Điều khoản tham chiếu của Hợp đồng.</p> <p>* Nội dung vi phạm/ sai sót về chất lượng hoặc các thiếu sót trong hồ sơ tư vấn dẫn đến hậu quả: việc triển khai thực hiện không đúng quy định của pháp luật, quy định của cấp có thẩm quyền (Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty), quy định của hợp đồng như thẩm tra thiết kế sai quy chuẩn, tiêu chuẩn, sai định mức, đơn giá,...; hoặc việc triển khai thực hiện gây thiệt hại cho chủ đầu tư (phát sinh chi phí, lãng phí, gây sự cố công trình, thiết kế không phù hợp dẫn đến không thể triển khai thi công trong thực tế) được quy định, như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vi phạm trong công tác thẩm tra thiết kế: <ul style="list-style-type: none"> + Vi phạm trong việc áp dụng các Tiêu chuẩn thiết kế, Phân loại cấp công trình và nhóm công trình, lựa chọn tần suất tính toán thiết kế (về thủy văn, sóng, gió...) đối với hạng mục/ công trình,...

Điều	Nội dung
	<ul style="list-style-type: none"> + Vi phạm trong việc lựa chọn, xác định tổ hợp tải trọng tác động lên hạng mục/ công trình... trong các trường hợp tính toán. + Vi phạm trong việc tính toán, phân tích lựa chọn phương án, lựa chọn tuyến, thiết kế bố trí hạng mục/ tổng thể công trình và các hạng mục công trình phụ trợ,... + Vi phạm trong giải pháp thiết kế, lựa chọn công nghệ. + Vi phạm trong tính toán, thiết kế đối với từng cấu kiện, bộ phận, hạng mục, trong Hồ sơ thiết kế của Dự án/ công trình. + Vi phạm trong việc xác lập, kiến nghị biện pháp tổ chức xây dựng, biện pháp thi công hạng mục/ công trình. + Các vi phạm, sai sót chủ quan khác dẫn đến phải sửa đổi thiết kế do tư vấn thiết kế thiếu, sản phẩm thiết kế không thi công được, ... + Các vi phạm khác theo quy định của pháp luật có liên quan. + Vi phạm trong bóc tách khối lượng từ bản vẽ, bản vẽ thiết kế sai sót, ... + Các vi phạm, sai sót chủ quan khác dẫn đến phải sửa đổi thiết kế trong quá trình chọn thầu, trong quá trình thi công, nghiệm thu. <p>- Vi phạm trong công tác thẩm tra chi phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Vi phạm trong việc tuân thủ các quy định về quản lý chi phí ĐTXD được ban hành và có hiệu lực đối với từng thời kỳ. + Vi phạm trong việc tuân thủ nội dung hồ sơ kỹ thuật (khảo sát, thiết kế các giai đoạn: khối lượng, biện pháp tổ chức xây dựng/biện pháp thi công, các điều kiện tự nhiên liên quan...). + Áp dụng/vận dụng định mức, đơn giá và các chế độ trong tính toán, xác định chi phí không đúng. + Các sai sót trong quá trình tính toán, xác định chi phí. + Vi phạm thời gian thực hiện và/hoặc không đầy đủ hồ sơ liên quan theo quy định khi trình duyệt (kể cả các tài liệu gửi qua e.mail, D-Office, phần mềm quản lý ĐTXD...). + Xác định ĐTXD/dự toán gói thầu có giá chi phí chênh lệch lớn hơn $\pm 10\%$ so với kết quả, thẩm định, phê duyệt. <p>- Các nội dung vi phạm khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nội dung hồ sơ không thống nhất (do lỗi chủ quan của tư vấn) dẫn đến việc: hồ sơ dự án, thiết kế, hồ sơ mời thầu bị cơ quan có thẩm quyền/ cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt trả về yêu cầu hiệu chỉnh (Sở Công thương TP Hồ Chí Minh, Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Sở Xây dựng TP Hồ Chí Minh, Bộ Xây dựng, đặc biệt là Tập đoàn Điện lực Việt Nam trả hồ sơ yêu cầu hiệu chỉnh, Các nhà thầu tham dự thầu phát hiện sai sót trong hồ sơ thiết kế, hồ sơ mời thầu gửi văn bản đề nghị bên mời thầu làm rõ).

Điều	Nội dung
	<p>+ Hồ sơ tư vấn, hồ sơ thiết kế, hồ sơ mời thầu làm hạn chế Nhà sản xuất, Nhà thầu tham dự.</p> <p>+ Đối với các vi phạm khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Vi phạm trong việc thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý dẫn đến hồ sơ BCNCKT, TKKT-DTXDCT, TKBVTC khi trình duyệt chưa đầy đủ pháp lý theo quy định hiện hành của EVNHCMC, EVN và quy định pháp luật. • Vi phạm trong thẩm tra bản vẽ không phù hợp dẫn đến phải hiệu chỉnh theo yêu cầu của cơ quan chức năng làm phát sinh chi phí và kéo dài thời gian thực hiện dự án. • Vi phạm trong việc thực hiện các công việc liên quan (kể cả hiệu chỉnh bổ sung) với đối tác thứ ba hoặc cấp có thẩm quyền trong quá trình thực hiện hợp đồng. <p>b/ Mức phạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị phạt do vi phạm về tiến độ được tính = tối đa 12 % x phần giá trị hợp đồng bị vi phạm. Cụ thể như sau: - Nếu chậm tiến độ thực hiện hợp đồng 02 ngày thì bắt đầu ngày thứ ba phạt 0,2% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm cho mỗi ngày (01 ngày) chậm nhưng tổng số tiền phạt không quá 12% phần giá trị hợp đồng bị vi phạm (hoặc giá trị hợp đồng trong trường hợp không xác định được giá trị phần bị vi phạm). Bên A có thể khấu trừ khoản tiền phạt từ các khoản thanh toán đến hạn của Bên B; - Trong trường hợp chậm tiến độ sau khi chủ đầu tư đã có văn bản nhắc nhở lần thứ 3, Ban QLDA sẽ trình chủ đầu tư cấm nhà thầu tham gia đấu thầu các gói thầu khác trong Tổng công ty Điện lực TP.HCM cho đến khi nhà thầu hoàn thành hợp đồng đã ký kết - Giá trị phạt do vi phạm về chất lượng được tính = tỉ lệ % x giá trị hợp đồng bị vi phạm (hoặc giá trị hợp đồng trong trường hợp không xác định được giá trị phần bị vi phạm) đã ký; được tính lũy kế các lần 1 phạt 5 %, lần 2 phạt 7 %, lần 3 phạt 12 % và xem xét chấm dứt hợp đồng. <p>Tổng số tiền phạt không vượt quá 12 % giá trị hợp đồng bị vi phạm (<i>giá trị ghi trong webform chỉ mang tính chất tham khảo</i>); mức phạt tối đa đến 12% sẽ xem xét chấm dứt hợp đồng. Chủ đầu tư có thể khấu trừ khoản tiền phạt từ các khoản thanh toán đến hạn của Nhà thầu.</p> <p>1.2 Đối với bên mời thầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp, bên giao thầu thanh toán không đúng thời hạn và không đầy đủ theo thỏa thuận trong hợp đồng thì phải chịu phạt (đồng thời là mức bồi thường) cho bên nhận thầu theo lãi suất quá hạn do ngân hàng

Điều	Nội dung
	<p>thương mại nơi bên nhận thầu mở tài khoản thanh toán công bố tương ứng với các thời kỳ chậm thanh toán. Lãi chậm thanh toán được tính từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến khi bên giao thầu đã thanh toán đầy đủ cho bên nhận thầu.</p> <p>- Nghĩa vụ thanh toán được coi là hoàn thành từ khi chuyển đủ tiền trên tài khoản của Chủ đầu tư tại Ngân hàng cho Nhà thầu.</p>
	<p>2. Bồi thường thiệt hại:</p> <p>a/ Đối với bên nhận thầu:</p> <p>- Ngoài mức phạt hợp đồng đã được quy định Khoản 1 E-ĐKC 17, nhà thầu phải bồi thường thiệt hại tương ứng với các mức thiệt hại do lỗi của nhà thầu theo các nội dung quy định tại Khoản 1 E-ĐKC 17 (các bên lập biên bản xác nhận thiệt hại) và thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả tương ứng.</p> <p style="text-align: center;">Mức bồi thường = Chi phí khắc phục thiệt hại tương ứng + Chi phí thiệt hại do chậm đưa công trình vào sử dụng</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chi phí khắc phục thiệt hại tương ứng bao gồm chi phí khắc phục tất cả các hư hỏng, sự cố do nhà thầu gây ra như mua sắm lại vật tư thiết bị, khắc phục công trình lân cận bị hư hỏng, thiệt hại về tài sản, vật chất, tính mạng,... do đơn vị thẩm tra gây ra (thẩm tra sai quy chuẩn, tiêu chuẩn, chi phí cho chủ đầu tư bồi thường bên thứ 3,...). (<i>trường hợp nhà thầu tự khắc phục thì không phải bồi thường chi này</i>). + Chi phí thiệt hại do chậm đưa công trình vào sử dụng bao gồm: chi phí trả lãi vay trong thời gian công trình chậm đưa vào sử dụng. <p>- Trường hợp sản phẩm tư vấn không khả thi, không sử dụng được:</p> <p style="text-align: center;">Mức bồi thường = 100% giá trị thiệt hại tương ứng</p> <p>b/ Đối với bên mời thầu:</p> <p>- Trường hợp, chủ đầu tư thanh toán không đúng thời hạn và không đầy đủ theo thỏa thuận trong hợp đồng và đã chịu phạt như quy định tại Mục 1.2 E-ĐKC 17 thì không thực hiện việc bồi thường.</p>